



TON DONG A

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ II/2023

THÁNG 07 NĂM 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 30/06/2023	Số đầu kỳ 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.600.448.124.412	7.444.820.693.599
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	868.167.495.453	803.888.428.202
Tiền	111		747.117.495.453	788.888.428.202
Các khoản tương đương tiền	112		121.050.000.000	15.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.264.790.748.760	1.162.000.058.794
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.264.790.748.760	1.162.000.058.794
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.998.154.218.365	2.214.163.013.174
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.627.458.195.107	1.323.212.044.285
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	26.482.517.794	7.457.259.917
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.6	306.000.000.000	835.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	83.163.401.205	98.486.055.107
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	V.3	(44.949.895.741)	(49.992.346.135)
IV. Hàng tồn kho	140		3.252.128.058.882	3.125.860.499.265
Hàng tồn kho	141	V.7	3.378.105.609.302	3.183.957.773.916
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho(*)	149	V.7	(125.977.550.420)	(58.097.274.651)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		217.207.602.952	138.908.694.164
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	16.718.248.904	13.592.546.569
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.15	198.973.734.294	125.309.127.595
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.15	1.515.619.754	7.020.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN(TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 30/06/2023	Số đầu kỳ 01/01/2023
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.600.200.698.313	2.732.565.771.225
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.281.160.000	22.160.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.5	3.281.160.000	22.160.000
II. Tài sản cố định	220		2.145.153.301.924	2.296.351.261.126
Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.023.684.744.815	2.175.136.186.559
- Nguyên giá	222		4.293.458.881.032	4.290.252.867.958
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(2.269.774.136.217)	(2.115.116.681.399)
Tài sản cố định vô hình	227	V.10	121.468.557.109	121.215.074.567
- Nguyên giá	228		137.275.526.727	136.488.946.727
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(15.806.969.618)	(15.273.872.160)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	16.973.498.973	3.175.888.322
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		16.973.498.973	3.175.888.322
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		150.240.000.000	150.240.000.000
Đầu tư vào công ty con	251	V.12	119.600.000.000	119.600.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	30.640.000.000	30.640.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		284.552.737.416	282.776.461.777
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	251.272.929.218	260.209.948.898
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		33.279.808.198	22.566.512.879
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		10.200.648.822.725	10.177.386.464.824

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN(TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 30/06/2023	Số đầu kỳ 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		6.574.136.696.018	6.748.240.413.072
I. Nợ ngắn hạn	310		6.574.136.696.018	6.692.554.749.110
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	1.143.854.963.992	1.245.134.825.828
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	58.592.286.491	47.365.551.287
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	63.864.639.985	78.008.238.712
Phải trả người lao động	314		18.079.044.595	16.695.086.216
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		5.581.193.723	21.789.894.754
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	32.451.728.867	12.484.217.007
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	5.219.004.916.816	5.217.194.359.628
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		32.707.921.549	53.882.575.678
II. Nợ dài hạn	330		-	55.685.663.962
Trái phiếu chuyển đổi	339	V.18	-	55.685.663.962
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.626.512.126.707	3.429.146.051.752
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	3.626.512.126.707	3.429.146.051.752
Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.146.915.100.000	1.146.915.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		1.146.915.100.000	1.146.915.100.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		834.436.453.483	834.436.453.483
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		1.931.977.742	1.931.977.742
Quỹ đầu tư phát triển	418		3.430.602.730	3.430.602.730
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.639.797.992.752	1.442.431.917.797
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A		1.442.431.917.787	1.713.837.581.143
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421B		197.366.074.965	(271.405.663.346)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		10.200.648.822.725	10.177.386.464.824

Ngày 29 tháng 07 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hồ Song Ngọc



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình

Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondongacom.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B02 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ II		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
			Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	4.727.519.188.240	6.810.971.077.771	8.663.443.165.262	13.082.787.398.442
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		4.886.142.247	5.352.725.444	7.532.527.223	30.431.591.453
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		4.722.633.045.993	6.805.618.352.327	8.655.910.638.039	13.052.355.806.989
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	4.422.916.014.079	6.012.312.691.973	8.041.347.910.223	11.732.982.823.615
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ cung cấp (20 = 10 - 11)	20		299.717.031.914	793.305.660.354	614.562.727.816	1.319.372.983.374
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	152.164.572.223	100.882.867.655	221.906.889.981	193.651.954.614
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	104.989.988.103	117.005.520.325	199.359.822.782	188.427.505.319
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		97.418.575.334	64.273.465.974	173.673.790.060	111.018.492.084
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	234.437.820.161	556.014.428.136	411.732.012.984	844.978.941.275
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	15.658.940.584	56.080.388.605	26.273.511.310	76.042.681.883
10. Lợi nhuận thuần (lỗ) từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		96.794.855.289	165.088.190.943	199.104.270.721	403.575.809.511
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.050.875.842	3.071.975.939	2.105.696.383	4.759.447.332
12. Chi phí khác	32	VI.6	-	5.020.458	48.468	5.020.458
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.050.875.842	3.066.955.481	2.105.647.915	4.754.426.874
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		97.845.731.131	168.155.146.424	201.209.918.636	408.330.236.385
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	14.557.138.990	32.561.513.504	14.557.138.990	80.848.823.464
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.7	(19.778.322.987)	-	(10.713.295.319)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		103.066.915.128	135.593.632.920	197.366.074.965	327.481.412.921

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Ngày 29 tháng 07 năm 2023

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hồ Song Ngọc

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B03 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

06 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	06 THÁNG NĂM 2023	06 THÁNG NĂM 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	1	201.209.918.636	408.330.236.385
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao và hao mòn	2	155.190.552.276	155.738.426.997
Trích lập (hoàn nhập) các khoản dự phòng	3	62.837.825.375	105.148.904.502
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	4.131.674.031	8.332.041.217
Lãi từ hoạt động đầu tư	5	(135.568.587.884)	(77.847.023.727)
Chi phí lãi vay	6	173.673.790.060	111.018.492.084
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	461.475.172.494	710.721.077.458
Tăng các khoản phải thu	9	(380.525.263.923)	(320.997.174.141)
Tăng hàng tồn kho	10	(194.147.835.386)	(1.261.069.756.717)
Giảm(tăng) các khoản phải trả	11	(106.174.896.291)	34.858.335.949
Giảm chi phí trả trước	12	5.811.317.345	11.275.525.760
Tiền lãi vay đã trả	14	(181.138.602.039)	(109.870.051.766)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(66.630.689.570)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(21.312.054.129)	(51.438.197.724)
Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh	20	(416.012.161.929)	(1.053.150.930.751)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(17.790.203.725)	(14.187.646.405)
Tiền chi để mua trái phiếu, gửi ngân hàng có kỳ hạn và cho vay	23	(4.834.953.909.570)	(3.237.651.116.032)
Tiền thu từ bán trái phiếu, tất toán tiền gửi ngân hàng và thu hồi khoản cho vay	24	5.261.163.219.604	2.151.272.217.830
Lãi tiền gửi và cổ tức nhận được	27	132.744.985.730	63.736.064.823
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	30	541.164.092.039	(1.036.830.479.784)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B03 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)**06 THÁNG NĂM 2023**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	06 THÁNG NĂM 2023	06 THÁNG NĂM 2022
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	494.747.240.000
Tiền thu từ đi vay	33	8.250.530.252.617	10.092.726.481.338
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(8.310.430.867.362)	(8.658.137.995.865)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	(621.930.832)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(59.900.614.745)	1.928.713.794.641
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong kỳ	50	65.251.315.365	(161.267.615.894)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	803.888.428.202	508.310.060.239
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(972.248.114)	99.273.958
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	868.167.495.453	347.141.718.303

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Ngày 29 tháng 07 năm 2023

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hồ Song Ngọc



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
QUÝ II NĂM 2023****I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3700255880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 2 tháng 2 năm 2009 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

2. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất sắt, thép, gang, thép mạ, khung kèo thép và các sản phẩm cơ khí; mua bán sắt, thép, hàng mộc gia dụng, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, vật tư, nguyên nhiên liệu, máy móc thiết bị; xây dựng dân dụng, công nghiệp; thi công hệ thống điện, nước công trình; vận chuyển hàng hóa đường bộ; và cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường : 12 tháng.**4. Mô hình hoạt động:**

Công ty có trụ sở chính tại Số 5 Đường số 5, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có hai (2) văn phòng đại diện tại Số 18 - 20 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; và Tầng M, Lô 52-53 Lê Đức Thọ, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam và một (1) chi nhánh tại Lô A3, đường D4, Khu Công nghiệp Đồng An 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2023 là: 1.215 người (ngày 01 tháng 01 năm 2023: 1.240 người).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có bốn (4) công ty con. Chi tiết như sau:

Danh sách công ty con	Tỷ lệ sở hữu(%)	Tỷ lệ biểu quyết(%)
1. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An Địa Chỉ: Lô D9, Đường số 4, Khu Công nghiệp Nhứt Chánh, Xã Nhứt Chánh, Huyện Bến Lức, Long An, Việt Nam	100	100
2. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng Địa Chỉ: Lô E2, Đường số 7, KCN Hòa Khánh, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	100	100
3. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bình Dương Địa Chỉ: Lô CN16 ô số 9-10, đường số 6, Khu công nghiệp Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100	100
4. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh Địa Chỉ: Nhà RBF -Q, khu RBF, số 36, đường 05, VSIP Bắc Ninh, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	100	100



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Kỳ kế Toán**

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính và các thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa để bán lại - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO) QUÝ II NĂM 2023

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

5. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán riêng tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được ghi nhận được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023**

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

7. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Phần mềm máy tính	3 - 8 năm

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà kho và lắp ráp dây chuyền sản xuất, máy móc và thiết bị của Công ty mà các công việc này chưa được hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất trong thời hạn 30 và 45 năm. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 ban hành bởi Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

11. Các khoản đầu tư**Đầu tư vào công ty con**

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)**QUÝ II NĂM 2023****Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư**

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

12. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

13. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Vào ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các kỳ sau.

14. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau;

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO) QUÝ II NĂM 2023

15. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được ghi nhận như là một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

16. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi, lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

17. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

18. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG A

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****Thuế thu nhập hiện hành (tiếp theo)**

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tại chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG****1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	261.035.852	669.579.217
Tiền gửi ngân hàng	746.856.459.601	788.218.848.985
Các khoản tương đương tiền	121.050.000.000	15.000.000.000
TỔNG CỘNG	868.167.495.453	803.888.428.202

2. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	186.000.000.000	338.000.000.000
Trái phiếu	1.078.790.748.760	824.000.058.794
CỘNG	1.264.790.748.760	1.162.000.058.794
Dài hạn		
Trái phiếu	30.640.000.000	30.640.000.000
CỘNG	30.640.000.000	30.640.000.000
TỔNG CỘNG	1.295.430.748.760	1.192.640.058.794

3. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Các khách hàng khác	1.278.882.654.430	928.712.547.843
Phải thu từ các bên liên quan	348.575.540.677	394.499.496.442
TỔNG CỘNG	1.627.458.195.107	1.323.212.044.285
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(44.949.895.741)	(49.992.346.135)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.582.508.299.366	1.273.219.698.150

Công ty đã sử dụng một số khoản phải thu khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023

4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
NGẮN HẠN		
Công ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại - Dịch Vụ Minh Phát	3.192.060.890	957.487.832
Công Ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Quảng Cáo Á Đông	8.968.456.806	985.017.925
Chongqing H&J Technology Co.,Ltd.	-	1.884.259.500
Nhà cung cấp khác	14.322.000.098	3.630.494.660
TỔNG CỘNG	26.482.517.794	7.457.259.917

5. PHẢI THU KHÁC

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn		
Ký quỹ, ký cược	37.246.632.597	63.964.115.332
Phải thu chi hộ	6.645.832.598	6.672.350.844
Lãi dự thu	29.579.203.066	27.113.407.579
Khác	9.691.732.944	736.181.352
	83.163.401.205	98.486.055.107
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược khác	22.160.000	22.160.000
Ký quỹ, ký cược bên liên quan	3.259.000.000	-
	3.281.160.000	22.160.000
TỔNG CỘNG	86.444.561.205	98.508.215.107

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty Cổ Phần Mua Bán Nợ Và Quản Lý Tài Sản Việt Nam(**)	200.000.000.000	435.000.000.000
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Và Đầu Tư Trường Giang	-	200.000.000.000
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Vinatex - Tân Tạo	-	200.000.000.000
Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Long An	106.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	306.000.000.000	835.000.000.000

Công ty Cổ Phần Mua Bán Nợ Và Quản Lý Tài Sản Việt Nam mở bảo lãnh thanh toán tại Ngân Hàng TMCP Tiên Phong.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023

7. HÀNG TỒN KHO

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Thành phẩm	1.843.958.577.011	2.159.096.467.165
Nguyên liệu, vật liệu	869.395.397.795	734.597.927.571
Hàng đang đi trên đường	617.387.797.753	243.179.518.858
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	45.375.469.890	45.380.940.136
Công cụ, dụng cụ	1.004.713.437	1.003.922.780
Hàng hoá	983.653.416	698.997.406
TỔNG CỘNG	<u>3.378.105.609.302</u>	<u>3.183.957.773.916</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>(125.977.550.420)</u>	<u>(58.097.274.651)</u>
Giá trị thuần	<u>3.252.128.058.882</u>	<u>3.125.860.499.265</u>

Công ty đã sử dụng một số hàng tồn kho của Công ty để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	06T-2023	06T-2022
	VND	VND
Số đầu kỳ	58.097.274.651	6.596.949.616
Cộng: Dự phòng trích lập trong kỳ	125.977.550.420	74.984.995.672
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	<u>(58.097.274.651)</u>	<u>(6.596.949.616)</u>
Số cuối kỳ	<u>125.977.550.420</u>	<u>74.984.995.672</u>

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	<u>16.718.248.904</u>	<u>13.592.546.569</u>
Công cụ, dụng cụ đang dùng	9.236.062.999	7.837.677.891
Chi phí quảng cáo	-	188.295.191
Khác	7.482.185.905	5.566.573.487
Dài hạn	<u>251.272.929.218</u>	<u>260.209.948.898</u>
Tiền thuê đất trả trước (*)	177.928.464.078	180.719.594.191
Công cụ, dụng cụ đang dùng	53.911.803.810	50.920.799.356
Chi phí quảng cáo	7.279.886.870	16.351.196.370
Khác	12.152.774.460	12.218.358.981
TỔNG CỘNG	<u>267.991.178.122</u>	<u>273.802.495.467</u>

() Công ty đã sử dụng một số quyền sử dụng đất của Công ty để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng*



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2023	704.046.682.471	3.427.821.328.369	142.967.856.230	15.417.000.888	4.290.252.867.958
Mua trong kỳ	-	3.034.063.074	-	171.950.000	3.206.013.074
Tại ngày 30/06/2023	704.046.682.471	3.430.855.391.443	142.967.856.230	15.588.950.888	4.293.458.881.032
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết</i>	<i>22.693.401.761</i>	<i>313.266.465.996</i>	<i>14.442.583.753</i>	<i>12.048.899.188</i>	<i>362.451.350.698</i>
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 01/01/2023	190.673.832.710	1.822.288.064.300	88.499.449.097	13.655.335.292	2.115.116.681.399
Khấu hao trong kỳ	15.911.315.145	131.387.637.162	7.059.405.735	299.096.776	154.657.454.818
Tại ngày 30/06/2023	206.585.147.855	1.953.675.701.462	95.558.854.832	13.954.432.068	2.269.774.136.217
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2023	513.372.849.761	1.605.533.264.069	54.468.407.133	1.761.665.596	2.175.136.186.559
Tại ngày 30/06/2023	497.461.534.616	1.477.179.689.981	47.409.001.398	1.634.518.820	2.023.684.744.815

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, DT An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2023	117.526.300.000	18.962.646.727	136.488.946.727
Mua mới	-	786.580.000	786.580.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-
Tại ngày 30/06/2023	117.526.300.000	19.749.226.727	137.275.526.727
Trong đó:			
Đã khấu hao hết		12.058.711.727	12.058.711.727
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2023	-	15.273.872.160	15.273.872.160
Hao mòn trong kỳ		533.097.458	533.097.458
Tại ngày 30/06/2023	-	15.806.969.618	15.806.969.618
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2023	117.526.300.000	3.688.774.567	121.215.074.567
Tại ngày 30/06/2023	117.526.300.000	3.942.257.109	121.468.557.109

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Mua sắm tài sản	13.909.438.973	2.484.716.322
Khác	3.064.060.000	691.172.000
TỔNG CỘNG	16.973.498.973	3.175.888.322

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON**

	30/06/2023		01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	% sở hữu	Giá gốc	% sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An	43.000.000.000	100	43.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng	25.000.000.000	100	25.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bình Dương	42.600.000.000	100	42.600.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh	9.000.000.000	100	9.000.000.000	100
TỔNG CỘNG	119.600.000.000		119.600.000.000	

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
NGẮN HẠN		
Công Ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	641.551.098.721	545.984.536.256
Công ty TNHH Posco - Việt Nam	3.845.959.233	127.838.358.943
Công ty TNHH Becker Industrial Coatings Việt Nam	119.052.520.634	153.495.036.312
Phải trả cho người bán khác	368.874.183.360	411.179.292.067
Phải trả cho các bên liên quan	10.531.202.044	6.637.602.250
TỔNG CỘNG	1.143.854.963.992	1.245.134.825.828

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần I, Di An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Gramperfil S.A	12.862.703.984	-
PT.Kepuh Kencana Arum	5.730.075.950	5.726.426.680
PT Andaru Steel One	-	5.885.523.726
PT.Great Fortune	8.266.381.263	20.517.893.693
Người mua trả tiền trước khác	31.733.125.294	15.235.707.188
Bên liên quan trả tiền trước	-	-
TỔNG CỘNG	58.592.286.491	47.365.551.287

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số dư tại ngày 01/01/2023	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư tại ngày 30/06/2023
<i>Đơn vị tính: VND</i>				
Phải thu				
Thuế GTGT được khấu trừ	125.309.127.595	463.278.794.058	389.614.187.359	198.973.734.294
Thuế thu nhập cá nhân		1.515.619.754	-	1.515.619.754
Thuế khác	7.020.000		7.020.000	-
TỔNG CỘNG	125.316.147.595	464.794.413.812	389.621.207.359	200.489.354.048
Phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	14.557.138.990	-	14.557.138.990
Thuế giá trị gia tăng	77.457.252.209	744.006.380.087	772.210.935.853	49.252.696.443
Thuế thu nhập cá nhân	550.986.503	4.908.857.034	5.459.843.537	-
Thuế nhập khẩu	-	153.961.998	131.557.446	22.404.552
Thuế bảo vệ môi trường	-	162.000.000	129.600.000	32.400.000
Thuế khác		98.072.578	98.072.578	-
TỔNG CỘNG	78.008.238.712	763.886.410.687	778.030.009.414	63.864.639.985

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Quảng cáo	7.661.818.182	295.528.518
Khác	24.789.910.685	12.188.688.489
TỔNG CỘNG	<u>32.451.728.867</u>	<u>12.484.217.007</u>

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Vay ngắn hạn		
Vay ngân hàng	5.163.319.252.854	5.193.594.359.628
Vay bên liên quan dài hạn đến hạn trả	-	23.600.000.000
Trái phiếu chuyển đổi(Thuyết minh số 18)	55.685.663.962	-
TỔNG CỘNG	<u>5.219.004.916.816</u>	<u>5.217.194.359.628</u>

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH(tiếp theo)

	30/06/2023		01/01/2023	
	VND	USD	VND	USD
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	<u>5.219.004.916.816</u>	<u>103.953.094</u>	<u>5.217.194.359.628</u>	<u>57.957.455</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng - VND</i>	<u>2.699.167.857.787</u>		<u>3.829.533.178.833</u>	
Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đông Sài Gòn - TP.HCM	2.039.251.759.754		2.001.189.711.584	
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tân Bình	-		749.735.776.086	
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	-		245.605.716.104	
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Nam Bình Dương	543.980.895.715		833.001.975.059	
Ngân Hàng United Overseas - CN HCM	65.919.529.705		-	
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - CN Sài Gòn	50.015.672.613			
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng - USD</i>	<u>2.464.151.395.067</u>	<u>103.953.094</u>	<u>1.364.061.180.795</u>	<u>57.957.455</u>
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tân Bình	2.194.695.520.017	92.610.029	955.468.791.000	40.757.000
Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đông Sài Gòn - TP.HCM	10.732.953.756	451.762	337.071.442.198	14.186.509
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Nam Bình Dương	258.722.921.294	10.891.304	71.520.947.597	3.013.946
<i>Vay dài hạn đến hạn trả của bên liên quan</i>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>23.600.000.000</u>	<u>-</u>
Bà Lê Thị Phương Loan	-		23.600.000.000	
<i>Trái phiếu</i>	<u>55.685.663.962</u>		<u>-</u>	
TỔNG	<u>5.219.004.916.816</u>	<u>103.953.094</u>	<u>5.217.194.359.628</u>	<u>57.957.455</u>

Lãi suất cho các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng bằng VND là từ 5,7%/năm đến 7,6%/năm và USD là từ 3,7%/năm đến 5,0%/ năm. Hình thức đảm bảo là tín chấp, hàng tồn kho, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trái phiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÓN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023

18. TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

	Thời điểm phát hành (năm)	Kỳ hạn	Số lượng trái phiếu	Mệnh giá (VND)	Lãi suất danh nghĩa (%/năm)	Lãi suất chiết khấu (%/năm)	Cấu phần vốn (VND)	Cấu phần nợ (VND)
Ngày 1 tháng 1 năm 2023 và ngày 30 tháng 06 năm 2023	2014	3 năm	559.067	100.000	5	6,3	1.931.977.742	55.685.663.962

Vào ngày 17 tháng 3 năm 2014, Công ty đã ký kết Hợp đồng Đặt mua Trái phiếu ("HĐĐMTP") với Công ty TNHH Posco Việt Nam ("Posco"), một công ty con của POSCO và được thành lập tại Việt Nam. Vào ngày 21 tháng 3 năm 2022, Công ty và Posco đã ký phụ lục mới nhất – Phụ lục số 8 của HĐĐMTP - ngày đáo hạn mới nhất sẽ là ngày 28 tháng 4 năm 2024.

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm 2022							
Tại ngày 01/01/2022	1.023.228.290.000	464.371.374.500	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.928.337.590.736	3.421.299.835.708
Phát hành cổ phiếu	123.686.810.000	370.106.702.983		-			493.793.512.983
Cổ tức công bố						(114.691.510.000)	(114.691.510.000)
Lợi nhuận thuần trong kỳ						327.481.412.921	327.481.412.921
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi						(94.381.559.899)	(94.381.559.899)
Khác						(5.426.939.694)	(5.426.939.694)
Tại ngày 30/06/2022	1.146.915.100.000	834.478.077.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	2.041.318.994.064	4.028.074.752.019
Năm 2023							
Tại ngày 01/01/2023	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.442.431.917.787	3.429.146.051.742
Lợi nhuận thuần trong kỳ						197.366.074.965	197.366.074.965
Tại ngày 30/06/2023	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.639.797.992.752	3.626.512.126.707

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)****19.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức cho cổ đông của công ty**

	06T-2023 VND	06T-2022 VND
Vốn cổ phần		
Số đầu kỳ	1.146.915.100.000	1.023.228.290.000
Tăng trong kỳ	-	123.686.810.000
Giảm trong kỳ		
Số cuối kỳ	<u><u>1.146.915.100.000</u></u>	<u><u>1.146.915.100.000</u></u>

19.3 Cổ phiếu

	30/06/2023 VND	01/01/2023 VND
	Số cổ phiếu	Số cổ phiếu
Cổ phiếu được phép phát hành	114.691.510	114.691.510
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	114.691.510	114.691.510
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ phiếu đang lưu hành	114.691.510	114.691.510
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á
 Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn
 Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN
 (Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

1. DOANH THU

1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	06T-2023	06T-2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.663.443.165.262	13.082.787.398.442
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	7.824.750.295.810	12.099.608.377.107
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh VII)</i>	838.692.869.452	983.179.021.335
Các khoản giảm trừ doanh thu	7.532.527.223	30.431.591.453
DOANH THU THUẦN	8.655.910.638.039	13.052.355.806.989

Trong đó:

<i>Các bên khác</i>	7.817.938.300.679	12.069.274.451.201
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh VII)</i>	837.972.337.360	983.081.355.788

1.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	06T-2023	06T-2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, cho vay, trái phiếu	135.418.134.147	70.683.967.071
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái, khác	86.488.755.834	122.967.987.543
TỔNG CỘNG	221.906.889.981	193.651.954.614

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	06T-2023 VND	06T-2022 VND
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	7.973.467.634.454	11.664.594.777.559
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	<u>67.880.275.769</u>	<u>68.388.046.056</u>
TỔNG CỘNG	<u><u>8.041.347.910.223</u></u>	<u><u>11.732.982.823.615</u></u>

3. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	06T-2023 VND	06T-2022 VND
Chi phí lãi vay	173.673.790.060	111.018.492.084
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái, khác	<u>25.686.032.722</u>	<u>77.409.013.235</u>
TỔNG CỘNG	<u><u>199.359.822.782</u></u>	<u><u>188.427.505.319</u></u>

4. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	06T-2023 VND	06T-2022 VND
Chi phí vận chuyển và giao hàng	284.455.869.653	748.138.633.549
Chi phí nhân viên	22.445.780.334	22.982.533.420
Chi phí quảng cáo	51.291.347.946	35.625.720.677
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.609.612.225	35.349.811.826
Chi phí khấu hao TSCĐ	<u>2.929.402.826</u>	<u>2.882.241.803</u>
TỔNG CỘNG	<u><u>411.732.012.984</u></u>	<u><u>844.978.941.275</u></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	06T-2023	06T-2022
	VND	VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.932.621.342	15.800.143.523
Chi phí nhân viên	18.505.339.591	19.647.525.438
Chi phí khấu hao và hao mòn	2.878.000.771	3.834.154.476
Chi phí dự phòng(hoàn nhập dự phòng) nợ phải thu khó đòi	(5.042.450.394)	36.760.858.446
TỔNG CỘNG	26.273.511.310	76.042.681.883

6. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	06T-2023	06T-2022
	VND	VND
Thu nhập khác	2.105.696.383	4.759.447.332
Thu nhập từ bán phế liệu	1.791.630.939	4.254.325.191
Khác	314.065.444	505.122.141
Chi phí khác	48.468	5.020.458
Tiền phạt thuế	48.468	5.020.458
LỢI NHUẬN KHÁC	2.105.647.915	4.754.426.874

7. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	06T-2023	06T-2022
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	14.557.138.990	80.848.823.464
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(10.713.295.319)	-
Chi phí thuế TNDN	3.843.843.671	80.848.823.464

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ này và kỳ trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Bán thành phẩm, hàng hóa	235.909.584.523	345.163.918.396
		Mua thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ	911.093.440	934.559.454
		Cho vay	106.000.000.000	-
Tôn Đông Á Bắc Ninh	Công ty con	Bán thành phẩm	401.868.787.770	349.952.680.494
Tôn Đông Á Đà Nẵng	Công ty con	Bán thành phẩm, hàng hóa	199.233.965.067	287.004.756.898
Tôn Đông Á Bình Dương	Công ty con	Mua dịch vụ	72.239.862.954	44.295.221.383
		Doanh thu dịch vụ	960.000.000	960.000.000
		Công ty con chi hộ cho công ty mẹ	3.061.412.212	925.078.431
		Ký quỹ, ký cược	3.259.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT	Chi trả nợ gốc vay	-	294.426.660.000
		Vay	-	47.700.000.000
		Lãi vay	-	4.210.180.548
Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT	Chi trả nợ gốc vay	23.600.000.000	-
		Lãi vay	545.578.082	819.210.958

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN(TIẾP THEO)**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản phải thu và phải trả các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Tại ngày 30/06/2023	Tại ngày 01/01/2023
Phải thu khác và phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Bán thành phẩm	153.635.866.216	193.983.487.689
Tôn Đông Á Bắc Ninh	Công ty con	Bán thành phẩm	86.016.748.750	110.099.403.698
Tôn Đông Á Đà Nẵng	Công ty con	Bán thành phẩm	108.570.925.711	87.638.564.139
Tôn Đông Á Bình Dương	Công ty con	Cung cấp dịch vụ	352.000.000	2.778.040.916
		Ký quỹ, ký cược	3.259.000.000	-
TỔNG CỘNG			351.834.540.677	394.499.496.442
Phải trả người bán ngắn hạn				
Tôn Đông Á Bình Dương	Công ty con	Mua dịch vụ	10.313.272.046	6.474.993.976
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Mua thành phẩm, dịch vụ	217.929.998	162.608.274
TỔNG CỘNG			10.531.202.044	6.637.602.250
Phải trả khác ngắn hạn				
Tôn Đông Á Bình Dương	Công ty con	Chi hộ	767.116.412	727.506.153
Vay ngắn hạn				
Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT	Vay dài hạn đến hạn trả	-	23.600.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ II NĂM 2023****VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN(TIẾP THEO)**

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Tổng Giám đốc như sau:

Đơn vị tính: VND

	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022
Hội đồng Quản trị	209.400.000	209.400.000
Ban Tổng Giám đốc	5.895.560.481	8.570.100.992
TỔNG CỘNG	6.104.960.481	8.779.500.992

(*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

Bình Dương, ngày 29 tháng 07 năm 2023

Người lập

(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hồ Song Ngọc